

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-8-2022.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Anh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Văn Châu.

2/ Ông Nguyễn Văn Kiệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Mộng C, sinh năm 1989 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Khu vực B, phường TL, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Thanh Ph (Đỗ Thanh Ph), sinh năm 1988 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp PA, xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Đơn khởi kiện lập ngày 09/3/2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Bùi Thị Mộng C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thanh Ph có tổ chức tiệc cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn ngày 09/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại Khu vực B, phường TL, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu khi mới sống chung với

nhau thì vợ chồng chị sống rất vui vẻ, hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, bất đồng quan điểm sống do cả hai không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thay đổi nên đã sống ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

Về con chung: Chị và anh Ph có với nhau 01 người con chung là cháu Đỗ Kim Tường V, sinh ngày 21/10/2010. Hiện tại, cháu đang sống với chị.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay chị Bùi Thị Mộng C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Thanh Ph.

- Về con chung: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Kim Tường V, sinh ngày 21/10/2010, chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Đỗ Thanh Ph trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị Mộng C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý vì anh còn tình cảm với chị C mặc dù vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung anh đồng ý giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Mộng C được ly hôn với anh Đỗ Thanh Ph. Về con chung: Ghi nhận ý kiến của chị C và anh Ph giao cháu Đỗ Kim Tường V, sinh ngày 21/10/2010 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

### **[1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Bùi Thị Mộng C và anh Đỗ Thanh Ph tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị C và anh Ph đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã HP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/12/2009, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống đầm ấm hạnh phúc và đã có con chung với nhau, tuy nhiên thời gian chung sống không bao lâu thì anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc chị C yêu cầu ly hôn với anh Ph. Chị C cho rằng anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh Ph, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Ph được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph. Anh Ph không đồng ý ly hôn với chị C vì anh còn tình cảm với vợ.

Tại phiên tòa, anh Ph không đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử cũng tiến hành động viên chị C hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng chị C cương quyết xin ly hôn vì vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, nay chị không còn tình cảm với anh Ph. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị C và anh Ph đã không còn, mâu thuẫn giữa anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị cũng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị C được ly hôn với anh Ph để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C và anh Ph có một con chung là cháu Đỗ Kim Tường V, sinh ngày 21/10/2010, hiện nay đang sống chung với chị C. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 30/6/2022 cháu Đỗ Kim Tường V có nguyện vọng được sống chung với mẹ, đồng thời anh Ph cũng thống nhất theo ý kiến của cháu V cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh Ph không ai được quyền ngăn cản anh Ph thực hiện hợp pháp quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mộng C chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Anh Đỗ Thanh Ph không phải chịu án phí.

[5]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Mộng C được ly hôn với anh Đỗ Thanh Ph.

2/ Về con chung: Giao cháu Đỗ Kim Tường V, sinh ngày 21/10/2010 cho chị Bùi Thị Mộng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Thanh Ph không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Kim Tường V.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Đỗ Thanh Ph, không ai được quyền ngăn cản anh Ph thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Mộng C chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003643 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh Đỗ Thanh Ph không phải chịu án phí.

5/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Anh Tuấn**





